TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 55/2020/HNGĐ - ST Ngày: 24-7-2020 V/v: "Tranh chấp ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T. TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ba

Bà Lê Thị Ánh Sáng

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lương Thị Liên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành - tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T. tham gia phiên tòa*: Ông Phan Văn Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T. xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 940/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thanh P sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: 39/25A T. phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện C, thánh phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Anh Huỳnh Ngọc Q sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú: phường T, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị P và anh Q có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Võ Thanh P trình bày:

Chị và anh Huỳnh Ngọc Q chung sống với nhau từ năm 2006, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 13/4/2006. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q không quan tâm chăm sóc vợ, con và thường hay uống rượu, đánh đập chị, vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn và không có khả năng hàn gắn nên chị xin được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Có 02 con chung là Huỳnh Võ Anh K, sinh ngày 07/5/2006 và Huỳnh Võ Anh K1, sinh ngày 25/7/2009, ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu K và K1, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- *Theo nội dung bản tự khai, bị đơn anh Huỳnh Ngọc Q trình bày:* Anh và chị Võ Thanh P chung sống với nhau từ năm 2006, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 13/4/2006. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh không quan tâm chăm sóc vợ, con, vợ chồng anh đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung: Có 02 con chung là Huỳnh Võ Anh K, sinh ngày 07/5/2006 và Huỳnh Võ Anh K1, sinh ngày 25/7/2009, ly hôn anh đồng ý giao hai cháu K và K1 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- *Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án thụ lý vụ án ngày 23/12/2019, đến ngày 26/6/2020 tòa án ra quyết định số 52/2020/QĐXXST-HNGĐ đưa vụ án ra xét xử là có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Trong vụ án này, các đương sự được xác định đúng tư cách pháp lý, đảm bảo việc thu thập chứng cứ, việc cấp tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị P.

Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung là Huỳnh Võ Anh K, sinh ngày 07/5/2006 và Huỳnh Võ Anh K1, sinh ngày 25/7/2009 cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh Q không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Võ Thanh P và bị đơn anh Huỳnh Ngọc Q đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được ủy ban nhân dân phường T cấp giấy chứng nhận kết hôn, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của chị P thì sau khi chị và anh Q kết hôn và chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu, sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q không quan tâm, chăm sóc vợ, con và thường hay uống rượu, đánh đập chị, vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn và không có khả năng hàn gắn nên chị xin được ly hôn với anh Q. Anh Q trình bày về tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng thống nhất với lời khai của chị P như trên đồng thời xác định tình cảm giữa vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị P. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh Q đã thực sự trầm trọng không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ, anh Q và chị P đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P.

[3] Về con chung: Chị P và anh Q có 02 con chung là Huỳnh Võ Anh K, sinh ngày 07/5/2006 và Huỳnh Võ Anh K1, sinh ngày 25/7/2009, ly hôn chị P và anh Q thống nhất giao hai cháu K và K1 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q không cấp dưỡng nuôi con chung. Ý kiến của cháu K1 và cháu K cũng muốn được ở với chị P. Xét thấy, anh Q đang học tập, chữa bệnh tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phước Bình theo quyết định số 393/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, hiện tại hai cháu K1 và K đang sống cùng với chị P, do đó tiếp tục giao hai cháu K1 và K cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp và đúng với nguyện vọng của hai cháu. Tạm thời anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị P phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Nhận định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 9, 11, 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thanh P.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thanh P được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc Q.

Về con chung: Giao 02 con chung là Huỳnh Võ Anh K, sinh ngày 07/5/2006 và Huỳnh Võ Anh K1, sinh ngày 25/7/2009 cho chị Võ Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm thời anh Huỳnh Ngọc Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Huỳnh Ngọc Q được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung khi cần thiết, các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Võ Thanh P phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí sơ thẩm chị P đã nộp tại biên lai số 0002888 ngày 19/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị P đã nộp đủ án phí.

Chị P, anh Q được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long Thành;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND phường Phú Trung;
Quận Tân Phú, Tp Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Ngọc